

Số: 170 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 4903/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án “Rà soát, sắp xếp đội ngũ hòa giải viên lao động, trọng tài viên lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội”; nhằm kịp thời bổ sung, xây dựng đội ngũ hòa giải viên lao động đáp ứng yêu cầu mới về giải quyết tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, nâng cao năng lực và vai trò hoạt động của hòa giải viên lao động góp phần hướng tới quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nhằm bổ sung, xây dựng đội ngũ hòa giải viên lao động đáp ứng yêu cầu mới về giải quyết tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động tại địa phương.
- Nâng cao năng lực và vai trò hoạt động của hòa giải viên lao động góp phần hướng tới quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong doanh nghiệp.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình quan hệ lao động của địa phương.
- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động đảm bảo về số lượng, chất lượng và thời gian theo Kế hoạch.
- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân nâng cao trách nhiệm trong công tác đề cử, ứng cử, tuyển chọn, đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

#### **II. TIÊU CHUẨN TUYỂN CHỌN, BỔ NHIỆM HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG**

Người tham gia tuyển chọn hòa giải viên lao động đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt.
2. Có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến quan hệ lao động.

3. Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

### **III. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ TUYỂN CHỌN, BỔ NHIỆM HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG**

#### **1. Số lượng tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động**

a) Trên cơ sở số lượng báo cáo đề xuất của 30 quận, huyện, thị xã và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số lượng tuyển chọn, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động trong năm 2022 dự kiến là 61 người (*danh sách theo phụ lục đính kèm*).

b) Tính từ thời điểm Kế hoạch này có hiệu lực trở về trước, hòa giải viên lao động vẫn đang trong thời gian bổ nhiệm thì được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến hết thời hạn bổ nhiệm.

**2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm hòa giải viên lao động: 05 (năm) năm.**

### **IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN CHỌN, BỔ NHIỆM HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG; HỒ SƠ DỰ TUYỂN HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG**

#### **1. Trình tự, thủ tục, tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động**

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo công khai tuyển chọn hòa giải viên lao động trên địa bàn thông qua Cổng thông tin điện tử của Sở và trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện phối hợp thực hiện.

b) Trong thời hạn đăng ký tại thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cá nhân trực tiếp đăng ký hoặc được các cơ quan, đơn vị của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác giới thiệu tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

c) Trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ theo thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm rà soát tiêu chuẩn theo quy định, tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định.

d) Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo, hồ sơ của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định các hồ sơ dự tuyển (*kể cả các hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp nhận*), lựa chọn và lập danh sách vị trí bổ nhiệm của từng hòa giải viên lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bổ nhiệm.

e) Trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ nhiệm hòa giải viên lao động.

## **2. Bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động**

a) Ít nhất 03 (ba) tháng trước khi kết thúc thời hạn bổ nhiệm, nếu hòa giải viên lao động có nhu cầu tiếp tục làm hòa giải viên lao động thì gửi đơn đề nghị bổ nhiệm lại đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Căn cứ kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động hàng năm được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; kết quả rà soát tiêu chuẩn, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo phân cấp quản lý, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị bổ nhiệm lại của hòa giải viên lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ nhiệm lại đối với các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

## **3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động**

a) Hồ sơ dự tuyển hòa giải viên lao động bao gồm:

- Đơn dự tuyển hòa giải viên lao động;
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cấp có thẩm quyền;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế;
- Bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu các văn bằng, chứng chỉ liên quan;
- Văn bản giới thiệu tham gia làm hòa giải viên lao động của các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có).

b) Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động gồm:

- Đơn đề nghị bổ nhiệm lại;
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cấp có thẩm quyền;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế.

4. Trường hợp hồ sơ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời các tổ chức, cá nhân liên quan.

## **V. THỜI GIAN, ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022.
2. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động theo quy định.
- Thông báo và công khai việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động.
- Lựa chọn, giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động.
- Thẩm định hồ sơ và lập danh sách vị trí bổ nhiệm hòa giải viên lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bổ nhiệm.

### 2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.
- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động cụ thể:
  - + Thông báo và công khai việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động.
  - + Giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động đảm bảo số lượng tại Kế hoạch này; rà soát, tổng hợp hồ sơ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định theo quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động hướng dẫn, giải quyết những phát sinh, vướng mắc của các đơn vị, đồng thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo những nội dung vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch Thường trực Lê Hồng Sơn;
- Phó Chủ tịch Chử Xuân Dũng;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện;
- Phòng: KGVX, TH, NC;
- Lưu: VT, KGVX.

5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Chử Xuân Dũng



## PHỤ LỤC

**Dự kiến nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~54~~ **140** /KH-UBND ngày **22** tháng **6** năm 2022

*của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

| TT | Tên các đơn vị                  | Dự kiến nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động năm 2022 |              |          |              | Tổng cộng |
|----|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------|--------------|-----------|
|    |                                 | Quý III                                                                              |              | Quý IV   |              |           |
|    |                                 | Bổ nhiệm                                                                             | Bổ nhiệm lại | Bổ nhiệm | Bổ nhiệm lại |           |
| 1  | Sở Lao động - Thương binh và XH | 06                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 06        |
| 2  | Quận Ba Đình                    | 01                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 01        |
| 3  | Quận Cầu Giấy                   | 03                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 03        |
| 4  | Quận Đống Đa                    | 01                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 01        |
| 5  | Quận Hà Đông                    | 01                                                                                   | 04           | 0        | 0            | 05        |
| 6  | Quận Hai Bà Trưng               | 02                                                                                   | 01           | 01       | 0            | 04        |
| 7  | Quận Hoàn Kiếm                  | 02                                                                                   | 03           | 01       | 0            | 06        |
| 8  | Quận Hoàng Mai                  | 03                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 03        |
| 9  | Quận Long Biên                  | 01                                                                                   | 02           | 0        | 0            | 03        |
| 10 | Quận Nam Từ Liêm                | 01                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 01        |
| 11 | Quận Tây Hồ                     | 0                                                                                    | 0            | 03       | 0            | 03        |
| 12 | Quận Thanh Xuân                 | 03                                                                                   | 01           | 0        | 0            | 04        |
| 13 | Huyện Ba Vì                     | 01                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 01        |
| 14 | Huyện Chương Mỹ                 | 01                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 01        |
| 15 | Huyện Đông Anh                  | 01                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 01        |
| 16 | Huyện Mỹ Đức                    | 0                                                                                    | 0            | 02       | 0            | 02        |
| 17 | Huyện Phú Xuyên                 | 0                                                                                    | 0            | 01       | 01           | 02        |
| 18 | Huyện Phúc Thọ                  | 04                                                                                   | 0            | 0        | 0            | 04        |

|                   |                 |           |           |           |           |           |
|-------------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 19                | Huyện Quốc Oai  | 02        | 0         | 0         | 0         | 02        |
| 20                | Huyện Sóc Sơn   | 0         | 0         | 03        | 0         | 03        |
| 21                | Huyện Thanh Oai | 01        | 0         | 0         | 0         | 01        |
| 22                | Huyện Thanh Trì | 01        | 03        | 0         | 0         | 04        |
| <b>TỔNG CỘNG:</b> |                 | <b>35</b> | <b>14</b> | <b>11</b> | <b>01</b> | <b>61</b> |